TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Thị Ánh N; sinh năm: 1981; trú tại: tổ 72, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh Lê Anh Đ; sinh năm: 1974; Trú tại: tổ 72, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị Ánh N và anh Lê Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Ánh N và anh Lê Anh Đ thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Bùi Thị Ánh N và anh Lê Anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 22/8/2004 và cháu Lê Công Đức H, sinh ngày 01/9/2010. Đối với con chung là cháu Lê Anh T đã thành niên (đủ 18 tuổi), khoẻ mạnh và phát triển bình thường nên anh Lê Anh Đ và chị Bùi Thị Ánh N không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với con chung là cháu Lê Công Đức H, anh Lê Anh Đ và chị Bùi Thị Ánh N thoả thuận thống nhất: chị Nghĩa được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Công Đức H đến khi con chung Lê Công Đức H thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lê Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh N và bị đơn anh Lê Anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh N và bị đơn anh Lê Anh Đ thoả thuận thống nhất: chị Bùi Thị Ánh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Bùi Thị Ánh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001855 ngày 01/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Ánh N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hạ Long;
- THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường Hà Khẩu, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; ĐKKH số 60/2003;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng